

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN QUỐC TUẤN

Tạ Quang Đàm

Học viện Chính trị.

TÓM TẮT

Kỹ năng tự học của học viên có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình học tập của học viên nói chung, học viên trong nhà trường quân đội nói riêng. Thông qua việc sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau ở Trường Đại học Trần Quốc Tuấn, kết quả thu được cho thấy, kỹ năng tự học của học viên hiện nay mới chỉ đạt ở mức trung bình với ba nhóm kỹ năng: Nhóm kỹ năng định hướng vấn đề, Kỹ năng thực hiện hoạt động tự học, Kỹ năng tự kiểm tra, tự đánh giá. Kết quả nghiên cứu cho thấy, học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn chưa có kỹ năng tự học, việc tự học chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của bản thân ở cấp học trước, chưa biết cách khai thác một vấn đề tự học vì vậy hiệu quả học tập chưa cao. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của học viên trong nhà trường quân đội.

Từ khóa: Kỹ năng tự học; học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn; hoạt động tự học.

Ngày nhận bài: 26/4/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/8/2012.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng tự học của học viên là một trong những kỹ năng quan trọng trong quá trình học tập của học viên. Vận dụng kỹ năng này, học viên biết cách tự học có hiệu quả tiết kiệm được thời gian trong quá trình học tập.

Chúng tôi cho rằng, kỹ năng tự học của học viên là những phương thức hoạt động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kỹ xảo, kinh nghiệm để thực hiện có kết quả mục tiêu học tập đã đặt ra phù hợp với điều kiện tự học đặc thù trong môi trường quân sự.

Có ba nhóm kỹ năng tự học cơ bản nhóm thứ nhất, kỹ năng định hướng vấn đề; nhóm thứ hai, kỹ năng thực hiện hoạt động tự học; nhóm kỹ năng thứ

ba, kỹ năng sử dụng phương pháp tự học và tự kiểm tra tự đánh giá. Thực trạng những nội dung này là điều chúng tôi quan tâm tìm hiểu trong nghiên cứu này.

Để tìm hiểu thực trạng kỹ năng tự học của học viên chúng tôi tiến hành khảo sát 146 học viên đang học tập tại Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (năm thứ nhất 56 học viên; năm thứ hai 42 học viên; năm thứ ba 48 học viên).

Điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng là phương pháp nghiên cứu chính. Mục đích của phương pháp này nhằm tìm hiểu thực trạng kỹ năng tự học của học viên. Mẫu phiếu này được xây dựng với 23 kỹ năng tự học. Học viên có thể lựa chọn các kỹ năng đó theo 3 mức: thường xuyên; thỉnh thoảng; hầu như không làm. Kết quả khảo sát được lượng hóa bằng điểm: Mức thường xuyên: 3,0 điểm, mức thỉnh thoảng: 2,0 điểm, mức hầu như không làm: 1,0 điểm. Kết quả tổng kết có tính đến sự trả lời của từng học viên, sau đó tổng kết sự trả lời của cả nhóm.

Dựa vào cách tính thang điểm theo công thức $\frac{n-1}{n}$ thang điểm được đánh giá như sau: Mức cao: từ 2,34 đến 3,0; Mức trung bình: từ 1,67 đến 2,34; Mức yếu: từ 1,0 đến 1,67.

Dựa vào quy định theo thang điểm như vậy những dấu hiệu có điểm trung bình cao chứng tỏ học viên có kỹ năng tự học càng cao. Ngược lại, những dấu hiệu có điểm trung bình thấp chứng tỏ học viên chưa có kỹ năng tự học.

2. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1: Thực trạng kỹ năng tự học của học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Qua tự đánh giá của học viên)

Các kỹ năng	Các kỹ năng	Đơn vị (điểm trung bình)			Tổng hợp chung	Trung bình nhóm
		C ₁ , D ₁ (năm thứ nhất)	C ₄ , D ₄ (năm thứ hai)	C ₄₆ , D ₄ (năm thứ ba)		
1	Phát hiện vấn đề tự học	1,92	1,90	1,89	1,90	Nhóm 1 kỹ năng định hướng vấn đề $\bar{X} = 2,02$
2	Lựa chọn vấn đề tự học	1,78	1,88	1,91	1,85	
3	Lập kế hoạch tự học	1,73	1,83	1,70	1,75	
4	Chọn sách và tài liệu tham khảo để học	1,42	2,26	2,60	2,09	
5	Tóm tắt thông tin theo từng vấn đề	1,51	2,19	2,37	2,02	
6	Chuẩn bị một vấn đề thảo luận	2,00	2,35	2,56	2,30	

7	Ghi chép những thông tin trong giờ học trên lớp	2,21	2,71	2,62	2,51	Nhóm 2 kỹ năng thực hiện hoạt động tự học $\bar{X} = 2,26$
8	Đọc và ghi chép thông tin khi đọc tài liệu	1,75	1,83	1,87	1,81	
9	Sử dụng các phương tiện tự học	2,01	2,45	2,81	2,42	
10	Thực hiện kế hoạch tự học	1,83	2,61	2,68	2,37	
11	Hệ thống hoá kiến thức đã học	1,75	2,28	2,54	2,19	
12	Lập dàn ý một vấn đề tự học	1,48	2,11	2,72	2,10	
13	Giải bài tập tự học	1,98	2,52	2,70	2,40	
14	Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn	1,96	2,11	2,77	2,28	
15	Trình bày vấn đề lập luận và bảo vệ ý kiến của mình	1,67	2,21	2,68	2,18	
16	Kỹ năng lãnh đạo - quản lý chỉ huy	1,46	2,28	2,83	2,19	Nhóm 3 kỹ năng sử dụng phương pháp tự học và tự kiểm tra tự đánh giá $\bar{X} = 2,22$
17	Phối hợp nhiều phương pháp tự học	1,73	2,30	2,72	2,25	
18	Trao đổi thảo luận với đồng đội và với giáo viên	1,64	2,40	2,85	2,29	
19	Khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch tự học	2,23	2,59	2,66	2,49	
20	Sơ đồ hoá một vấn đề tự học	1,26	1,95	2,52	1,91	
21	Bổ sung thông tin sau khi đọc tài liệu	1,85	2,54	2,79	2,39	
22	Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn	2,05	2,50	2,60	2,38	
23	Tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả tự học	1,66	1,95	2,02	1,87	
Kết quả tương quan so sánh Hoc viên năm thứ nhất và học viên năm thứ ba $r = 0,18$						

Quan sát kết quả bảng 1 cho thấy, kỹ năng tự học của học viên thực hiện ở mức trung bình. Học viên tỏ ra lúng túng khi thực hiện kỹ năng tự học. Điều này được thể hiện ở các kỹ năng thành phần như sau:

* *Nhóm thứ nhất: Nhóm kỹ năng định hướng vấn đề bao gồm:* Kỹ năng tiếp nhận và phát hiện vấn đề tự học, kỹ năng lập kế hoạch, học viên thực hiện ở mức trung bình ($\bar{X} = 2,02$). Điều đó thể hiện, nhóm kỹ năng này học viên thực hiện chưa đạt kết quả, còn rất lúng túng. Học viên ít chủ động trong việc tự tìm tòi, xác định vấn đề để tự học, học viên chưa biết cách lựa chọn vấn đề tự học ($\bar{X} = 1,85$). Đại đa số học viên chưa có kỹ năng lập kế hoạch tự học

($\bar{X} = 1,75$); còn trông chờ vào việc giáo viên giao nhiệm vụ tự học, tính độc lập sáng tạo trong tự học ở họ chưa cao. Nguyên nhân này còn xuất phát từ đặc thù quá trình đào tạo của Trường Đại học Trần Quốc Tuấn, là nhà trường quân sự đào tạo ra đội ngũ sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân. Với đặc thù các môn khoa học quân sự tính hướng trong học tập là tính hướng giả định, do vậy, vai trò của người giáo viên rất quan trọng trong việc định hướng vấn đề tự học, ra các tường định chiến thuật tức là tạo ra các tính hướng giữa địch và ta cho học viên xử lý tính hướng đó. Bên cạnh đó, trong mỗi lớp học đều có cán bộ các cấp quản lý, điều hành, duy trì chế độ nề nếp mọi mặt. Chính đặc thù này đã tạo cho người học trông chờ, ỷ lại vào người chỉ huy. Vì thế, trong nhóm kỹ năng này thì kỹ năng lập kế hoạch tự học là một trong những kỹ năng cơ bản, ở học viên đã thực hiện nhưng còn rất lúng túng.

** Nhóm thứ hai: Kỹ năng thực hiện hoạt động tự học bao gồm: Kỹ năng đọc sách, kỹ năng nghiên cứu tài liệu học tập, kỹ năng giải quyết bài tập nhận thức, kỹ năng rèn luyện nghiệp vụ chỉ huy, lãnh đạo quản lý bộ đội v.v...*

Ở nhóm kỹ năng này, học viên thực hiện ở mức trung bình ($\bar{X} = 2,26$), với kỹ năng ghi chép thông tin trong giờ học được học viên thực hiện tốt hơn so với các kỹ năng khác ($\bar{X} = 2,51$). Trong khi đó, kỹ năng đọc sách và ghi chép thông tin ở mức trung bình ($\bar{X} = 1,81$). Một số học viên đã nhận thức việc đọc thêm sách và tài liệu tham khảo là công việc thường xuyên gắn liền với hoạt động tự học. Song, việc đọc sách như thế nào để có kết quả thì họ còn rất lúng túng. Nguyên nhân này còn do đặc thù quản lý tài liệu mật của nhà trường quân sự, tất cả sách, tài liệu quân sự đều được bảo mật quản lý chặt chẽ, học viên chỉ được lên thư viện đọc, không được pho to, không được đem về nhà nghiên cứu. Cùng với đó là sự quản lý chặt chẽ thời gian tự học theo đúng giờ quy định, ngoài ra học viên còn thực hiện nhiều hoạt động ngoại khóa khác nên không có nhiều thời gian nghiên cứu, vì thế, trong quá trình tự học khả năng khái quát, sơ đồ hoá một vấn đề tự học ở học viên thực hiện ở mức trung bình, nhiều học viên không biết cách sơ đồ hoá một vấn đề tự học ($\bar{X} = 1,91$). Trong đó khả năng khái quát hoá, so sánh, trừu tượng hóa, các kỹ năng này ở học viên thực hiện khi nghiên cứu tài liệu cũng ít khi thực hiện.

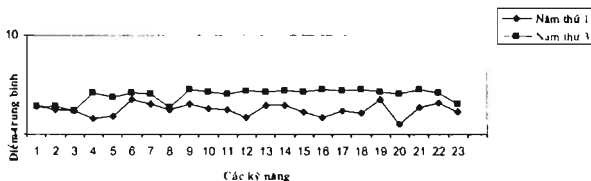
· Nhóm kỹ năng thứ ba: Kỹ năng sử dụng phương pháp tự học và tự kiểm tra tự đánh giá

Trong bất cứ hoạt động nào, kỹ năng sử dụng phương pháp và kỹ năng tự đánh giá đều có vai trò quan trọng trong việc giúp chủ thể kịp thời phát hiện và điều chỉnh hành động của bản thân, đảm bảo cho kết quả hoạt động phù hợp với mục đích đề ra. Để hoạt động tự học có hiệu quả, học viên phải biết cách tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động học tập của bản thân biết cách tự kiểm tra, tự đánh giá trong tự học. Nhưng ở học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn thực

hiện kỹ năng này trong tự học ở mức trung bình ($\bar{X} = 2,22$). Trong khi thực tiễn số học viên thực hiện kỹ năng này chưa nhiều, chưa phổ biến, vì vậy đã ảnh hưởng tới kết quả tự học của bản thân. Với đặc thù nhà trường quân sự, sự quản lý, kiểm tra, giám sát việc học tập của học viên đều do cán bộ quản lý làm rất chặt chẽ từ kế hoạch, thời gian, chất lượng tự học. Do vậy, học viên tỏ ra lúng túng trong tự học, trong tự kiểm tra, tự đánh giá việc tự học của mình, dẫn đến việc tự học của bản thân chưa đạt kết quả.

Như vậy, trong các kỹ năng trên ở học viên thực hiện đều ở mức trung, học viên còn lúng túng trong sơ đồ hóa một vấn đề tự học, chưa biết cách bổ sung thông tin khi đọc tài liệu, còn lúng túng trong sử dụng các phương pháp khác nhau để giải quyết vấn đề trong tự học. Điều đó cho thấy, kinh nghiệm tự học, thời gian tự học, đặc thù hoạt động học tập của nhà trường quân sự có ảnh hưởng nhiều đến kỹ năng tự học.

*** So sánh mức độ thực hiện kỹ năng tự học giữa học viên năm thứ nhất với học viên năm thứ ba**



Biểu đồ: Kết quả thực hiện kỹ năng tự học của học viên năm thứ nhất và học viên năm thứ ba

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa việc thực hiện kỹ năng tự học của học viên năm thứ nhất và học viên năm thứ ba ($r = 0,18$). Điều này thể hiện rõ nhất ở kỹ năng chuẩn bị một vấn đề thảo luận học viên năm thứ ba thực hiện ở mức độ cao hơn ($\bar{X} = 2,62$) so với học viên năm thứ nhất ($\bar{X} = 2,21$), kỹ năng giải bài tập tự học học viên năm thứ ba thực hiện ở mức thường xuyên hơn ($\bar{X} = 2,70$) so với học viên năm thứ nhất ($\bar{X} = 1,78$). Kỹ năng lãnh đạo - quản lý chỉ huy ở học viên năm thứ ba được chú ý nhiều hơn và thực hiện tốt hơn năm thứ nhất ($\bar{X} = 2,83$).

*** So sánh mức độ thực hiện các kỹ năng tự học giữa nhóm học viên có học lực khác nhau**

Bảng 2: Thực trạng kỹ năng tự học của học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Tự đánh giá của học viên có học lực khác nhau)

Các kỹ năng	Các kỹ năng	Học lực		Tổng hợp chung	Trung bình nhóm
		Khá - giỏi	TBK - TB		
1	Phát hiện vấn đề tự học	2,51	2,09	2,06	Nhóm 1 kỹ năng định hướng vấn đề $\bar{X} = 2,16$
2	Lựa chọn vấn đề tự học	2,53	2,00	2,02	
3	Lập kế hoạch tự học	2,5	2,07	1,97	
4	Chọn sách và tài liệu tham khảo để học	2,75	1,98	2,20	
5	Tóm tắt thông tin theo từng vấn đề	2,65	1,90	2,12	
6	Chuẩn bị một vấn đề thảo luận	2,80	2,32	2,40	
7	Ghi chép những thông tin trong giờ học trên lớp	2,71	2,40	2,53	
8	Đọc và ghi chép thông tin khi đọc tài liệu	2,87	1,95	2,05	
9	Sử dụng các phương tiện tự học	2,58	2,07	2,38	Nhóm 2 kỹ năng thực hiện hoạt động tự học $\bar{X} = 2,33$
10	Thực hiện kế hoạch tự học	2,88	1,76	2,35	
11	Hệ thống hoá kiến thức đã học	2,69	1,95	2,24	
12	Lập dàn ý một vấn đề tự học	2,66	1,93	2,18	
13	Giải bài tập tự học	2,90	2,36	2,49	
14	Phân tích, so sánh đối chiếu kiến thức đã học với thực tiễn	2,72	2,29	2,37	
15	Trình bày vấn đề lập luận và bảo vệ ý kiến của mình	2,67	2,24	2,29	
16	Kỹ năng nghiệp vụ lãnh đạo - quản lý chỉ huy	2,93	2,32	2,36	
17	Phối hợp nhiều phương pháp tự học	2,91	2,07	2,34	Nhóm 3 kỹ năng sử dụng phương pháp tự học và tự kiểm tra tự đánh giá $\bar{X} = 2,32$
18	Trao đổi thảo luận với đồng đội và với giáo viên	2,85	2,24	2,39	
19	Khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch tự học	2,98	2,20	2,53	
20	Sơ đồ hoá một vấn đề tự học	2,70	1,96	2,07	
21	Bổ sung thông tin sau khi đọc tài liệu	2,92	2,26	2,47	
22	Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn	2,83	2,30	2,45	
23	Tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả tự học	2,37	2,13	2,02	
Kết quả Tương quan so sánh Học lực khá - giỏi và học lực trung bình khá - trung bình $r = 0,6$					

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ thực hiện kỹ năng tự học giữa học viên có học lực khá - giỏi với học viên có học lực trung bình khá và trung bình có sự khác biệt về mặt thống kê ($r = 0,6$).

Qua thực trạng khảo sát chúng tôi thấy: nhóm học viên có học lực khá, giỏi là những học viên thực hiện thường xuyên và đạt kết quả cao các kỹ năng tự học như: Kỹ năng khắc phục khó khăn để hoàn thành kế hoạch tự học được học viên thực hiện ở mức độ cao nhất ($\bar{X} = 2,98$); kỹ năng bổ sung thông tin sau khi đọc tài liệu ($\bar{X} = 2,92$). Vì vậy, họ luôn tự ý thức cao, tự điều khiển, điều chỉnh bản thân trong quá trình tự học. Qua kết quả điều tra cho thấy, ở tất cả các kỹ năng tự học, nhóm học viên có học lực khá, giỏi đều thực hiện thường xuyên và đạt mức cao.

Đối với các học viên có học lực trung bình khá và trung bình, việc thực hiện kỹ năng tự học có hạn chế hơn so với học viên có học lực khá, giỏi. Họ chủ yếu thực hiện các kỹ năng đơn giản đã được hình thành ở bậc học phổ thông. Trong các kỹ năng tự học, học viên có học lực trung bình chỉ thực hiện tương đối thường xuyên một số kỹ năng: ghi chép thông tin trong giờ học trên lớp ($\bar{X} = 2,40$); kỹ năng thực hiện nghiệp vụ lãnh đạo - quản lý chỉ huy ($\bar{X} = 2,32$). Một số kỹ năng khác, học viên nhóm này ít khi thực hiện: kỹ năng thực hiện kế hoạch tự học ($\bar{X} = 1,76$), kỹ năng tóm tắt thông tin theo vấn đề ($\bar{X} = 1,90$), kỹ năng lập dàn ý một vấn đề tự học ($\bar{X} = 1,93$). Như vậy, so với học viên có học lực khá giỏi, học viên có học lực trung bình khá và trung bình thực hiện các kỹ năng tự học ở mức độ ít thường xuyên hơn và kết quả kém hơn.

**** Nhận xét chung về thực trạng kỹ năng tự học của học viên***

Học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn đã có kỹ năng tự học song trong quá trình thực hiện còn chưa thường xuyên, chưa đạt hiệu quả, còn lúng túng trong việc thực hiện các kỹ năng trong hoạt động tự học. Vì vậy, kết quả học tập của họ chưa cao.

Các kỹ năng tự học khó như sơ đồ hoá một vấn đề tự học, bổ sung thông tin sau khi đọc tài liệu thì học viên ít thực hiện. Điều đó chứng tỏ khả năng sáng tạo trong tự học của học viên rất thấp.

Kinh nghiệm tự học, kiến thức tự học đặc thù hoạt động lãnh đạo - quản lý học viên trong tự học của nhà trường quân sự có ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của học viên.

Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng tự học cho học viên Trường Đại học Trần Quốc Tuấn như sau:

Thứ nhất, cần quan tâm đặc biệt tới hình thành kỹ năng tự học cho học viên, đó là một nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo

của quân đội nói chung, của nhà trường quân sự hiện nay.

Thứ hai, tăng cường phổ biến các kiến thức về tự học cho học viên, giáo viên, cán bộ lãnh đạo - quản lý; có những điều chỉnh cần thiết trong quản lý học viên tự học, trong nội dung chương trình, thời gian tự học, phương pháp giảng dạy, cách đánh giá học viên, kiểm tra theo dõi việc thực hiện các kế hoạch tự học, hoàn thiện các kỹ năng tự học, phát triển các phẩm chất ý chí, kỹ năng, thói quen tự học... góp phần nâng cao chất lượng tự học.

Thứ ba, có kế hoạch đánh giá, khảo sát cụ thể khả năng tự học của các sĩ quan sau khi công tác một thời gian ở đơn vị làm cơ sở để bổ sung hoàn thiện các kỹ năng tự học cho học viên trong quá trình đào tạo tại trường.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, *Phát huy cấu học, cấu tiến bộ*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1960.
2. Nguyễn Kỳ, *Quá trình dạy tự học, tự học, tự đào tạo, tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
3. Jean Berbaum, *Để tự học được tốt hơn* (tài liệu dịch), 2001.
4. Lưu Xuân Mới, *Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, Số 2/2003.
5. Trần Thị Minh Hằng, *Một số yếu tố tâm lý trong tự học của sinh viên Cao đẳng Sư phạm, Luận án tiến sĩ Tâm lý học*, 2003.